

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 04/5/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Huỳnh Ngọc Trứ;

2/- Ông Lê Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Liễu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 268/2021/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022, giữa các đương S:

- Nguyên đơn: bà Châu Thị H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp T, xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: ông Nguyễn Thời S, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp T, xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Bà H có mặt, ông S vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Châu Thị H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thời S chung sống với nhau vào tháng 5/1986 đến nay nhưng chưa có đăng ký kết hôn. Từ nhiều năm nay bà và ông S thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc. Giữa năm 2020, ông S ghen tuông vô cớ và có hành vi bạo hành và luôn có hành vi đe dọa giết bà nên bà và ông S sống ly thân từ tháng 6/2021 đến nay.

Bà Châu Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết: chấp nhận cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thời S.

Về con chung: bà và ông S có 04 con chung trong đó có 03 đứa đã thành niên, còn 01 đứa tên Nguyễn Đức P sinh ngày 10/8/2005. Bà H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đức P, không yêu cầu ông S cấp dưỡng cho con.

- Tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn ông Nguyễn Thời S không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị H và vắng mặt tại phiên hòa giải đoàn tụ.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, bà Châu Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn, ông Nguyễn Thời S vắng mặt không lý do.
- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa xác định: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân S chưa phát hiện vi phạm nên không kiến nghị gì. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ông Nguyễn Thời S là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân S xét xử vắng mặt ông S.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Theo trình bày của bà Châu Thị H tại phiên tòa và kết quả xác minh tại xã Tân Phú, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: giữa bà Châu Thị H và ông Nguyễn Thời S chung sống với nhau vào tháng 5/1986 đến nay chưa đăng ký kết hôn nên được xác định là hôn nhân thực tế nên Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông S theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa bà H xác định cuộc sống vợ chồng giữa bà và ông S không có hạnh phúc do ông S ghen tuông vô cớ và hành hung bà. Ông Nguyễn Thời S không có văn bản phản đối yêu cầu ly hôn của bà H, cũng không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ và vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định ông S không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân giữa ông với bà H.

Thấy rằng: tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông S là trầm trọng kéo dài không còn khả năng hàn gắn được nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông S là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung:

Bà H yêu cầu trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên tên Nguyễn Đức P sinh ngày 10/8/2005 vì hiện cháu P đang sống với bà.

Ông S không có văn bản thể hiện ý kiến về việc nuôi con chung theo yêu cầu của bà H.

Thấy rằng: cháu Nguyễn Đức P có bản khai xác định nguyện vọng sống chung bà H nên yêu cầu nuôi con của bà H là phù hợp theo nguyện vọng của con chung, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: bà H không có yêu cầu ông S cấp dưỡng cho con là trên cơ sở tự nguyện nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung:

Bà H không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về án phí:

Bà H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân S và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân S;
- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân S và khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

1. Quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận cho bà Châu Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Thời S.

2. Con chung:

Giao 01 con chung tên Nguyễn Đức P sinh ngày 10/8/2005 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận bà H không yêu cầu ông S cấp dưỡng cho con.

Ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản.

3. Án phí:

Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí dân S sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002120 ngày 22/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân S thị xã Cai Lậy nên bà H không phải nộp tiếp tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo:

Bà H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Ông Thời S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Các đương S;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hồ Thị Ánh Tuyết